

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
28 HƯNG PHÚ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005810, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 07 tháng 6 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84 - 28) 38 941 228 - 38 944 977
- Fax : (84 - 28) 38 941 688

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Sản xuất, mua bán sản phẩm may mặc (trừ tấy, nhuộm, hồ, in);
- Sản xuất, mua bán các loại nguyên phụ liệu, vật tư, bao bì, máy móc thiết bị ngành may mặc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng;
- Đại lý giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Hồ Anh Thứ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Tình	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2017
Ông Trần Kim Quỳnh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2006
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Định	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2014
Ông Lữ Công Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Đình Luân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2017
Bà Vũ Thị Lê Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2017
Ông Vũ Quang Hiệp	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Kim Quỳnh	Tổng Giám đốc	Ngày 07 tháng 6 năm 2008
Ông Hoàng Thanh Tân	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 4 năm 2013

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Kim Quỳnh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07 tháng 6 năm 2008).



Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc,



Trần Kim Quỳnh
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 02 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		133.475.283.386	115.184.470.832
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.677.275.380	23.094.167.909
1. Tiền	111		5.677.275.380	15.094.167.909
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.000.000.000	8.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		31.002.309.776	25.124.403.003
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	27.081.503.938	18.646.275.472
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.248.893.185	3.585.289.613
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.671.912.653	2.892.837.918
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		80.775.735.174	65.166.875.316
1. Hàng tồn kho	141	V.5	80.775.735.174	65.166.875.316
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.019.963.056	1.799.024.604
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	1.033.785.546	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.986.177.510	1.799.024.604
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.838.980.610	24.410.115.717
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		23.984.759.567	21.764.371.870
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	23.809.759.554	21.489.371.861
- Nguyên giá	222		72.247.180.356	64.300.496.901
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.437.420.802)	(42.811.125.040)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	175.000.013	275.000.009
- Nguyên giá	228		500.000.000	500.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(324.999.987)	(224.999.991)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.9	1.352.000.449	1.577.333.857
- Nguyên giá	231		3.932.273.773	3.932.273.773
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.580.273.324)	(2.354.939.916)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		502.220.594	1.068.409.990
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	502.220.594	1.068.409.990
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		159.314.263.996	139.594.586.549

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		128.481.987.374	107.685.229.062
I. Nợ ngắn hạn	310		128.481.987.374	107.685.229.062
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	34.506.371.573	23.908.615.815
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	2.467.975.347	5.807.161.241
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	389.063.258	1.787.758.087
4. Phải trả người lao động	314	V.13	19.174.569.728	17.133.333.764
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	52.718.650	33.386.284
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	11.083.043.060	12.552.637.172
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	56.440.428.483	44.430.838.635
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	4.367.817.275	2.031.498.064
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	442.726.074.826	392.991.655.158
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		442.726.074.826	392.991.655.158
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	408.685.614.971	359.866.420.124
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.040.459.855	33.125.235.034
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.814.476.104	3.441.727.230
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.492.173.673	2.057.278.796
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.438.910.367	1.173.727.627
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.225.811.277	2.192.599.416
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	21.909.795.135	21.912.859.739
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.227.155.874	10.404.224.313
11. Thu nhập khác	31	VI.7	110.578.258	104.568.771
12. Chi phí khác	32	VI.8	12.988.354	916.659
13. Lợi nhuận khác	40		97.589.904	103.652.112
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.324.745.778	10.507.876.425
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	1.901.997.579	1.694.798.331
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.422.748.199	8.813.078.094
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.261	2.468
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.261	2.468



Nguyễn Thanh Định
Người lập



Tăng Hùng
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2018



Trần Kim Quỳnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.324.745.778	10.507.876.425
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8, V.9	6.009.291.166	5.703.703.310
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(285.021.901)	883.551.169
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(2.458.759.715)	(2.273.537.312)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.438.910.367	1.173.727.627
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.029.165.695	15.995.321.219
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.036.300.583)	(7.089.415.673)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15.608.859.858)	(18.370.137.110)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.354.211.635	15.294.068.949
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(467.596.150)	(945.372.596)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(1.438.910.367)	(1.173.727.627)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(1.875.753.020)	(1.410.698.461)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	154.325.500	109.900.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(2.717.835.353)	(5.044.469.028)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.607.552.501)	(2.634.530.327)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.482.617.505)	(9.327.490.405)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	29.090.909	193.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4, VI.3	2.388.024.361	1.711.696.383
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.065.502.235)	(7.422.157.658)

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	153.632.842.392	137.058.789.338
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(141.649.680.485)	(124.274.025.449)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.18	(4.726.980.500)	(3.884.562.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>7.256.181.407</i></u>	<u><i>8.900.201.889</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.416.873.329)	(1.156.486.095)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	23.094.167.909	24.258.330.171
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(19.200)	(7.676.167)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>18.677.275.380</u>	<u>23.094.167.909</u>

Nguyễn Thanh Định
Người lập

Tăng Hùng
Kế toán trưởng



Trần Kim Quỳnh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán sản phẩm may mặc; sản xuất, mua bán các loại nguyên phụ liệu, vật tư, bao bì, máy móc thiết bị ngành may mặc; cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 806 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 810 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn cần được phân bổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 30 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-25
Máy móc và thiết bị	05-12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08
Tài sản cố định khác	04-07

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà kho thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của nhà kho là 15 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu

Doanh thu hoạt động dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu là phí ủy thác Công ty được hưởng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Lợi nhuận được chia

Lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	175.414.353	19.981.735
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.501.861.027	15.074.186.174
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	<u>13.000.000.000</u>	<u>8.000.000.000</u>
Cộng	<u>18.677.275.380</u>	<u>23.094.167.909</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>574.444.107</i>	<i>297.629.821</i>
Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi	574.444.107	275.929.821
Công ty Cổ phần 28.1	-	21.700.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>26.507.059.831</i>	<i>18.348.645.651</i>
Itochu Prominent USA LLC.	20.645.802.225	7.187.242.220
Prominent (Europe) Ltd.	186.665.376	4.582.376.814
Công ty Cổ phần Thời trang Kowil Việt Nam	17.877.609	2.381.370.640
Các khách hàng khác	5.656.714.621	4.197.655.977
Cộng	<u>27.081.503.938</u>	<u>18.646.275.472</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lu Thai Textile Company Ltd	-	582.348.914
Công ty Cổ phần Kết Nối Thời Trang	-	2.523.570.670
Imagery Textile Co., Ltd.	392.853.532	-
Công ty TNHH Lu Thai (Việt Nam)	531.873.380	-
PT TCK Textiles Indonesia	1.064.925.135	-
Các nhà cung cấp khác	259.241.138	479.370.029
Cộng	<u>2.248.893.185</u>	<u>3.585.289.613</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	-	-	<i>1.097.932.846</i>	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 – Các khoản chi hộ và phải thu khác	-	-	1.097.932.846	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.671.912.653</i>	-	<i>1.794.905.072</i>	-
Tạm ứng	1.605.260	-	55.050.697	-
Đặt cọc ngắn hạn	642.928.781	-	643.406.076	-
Phải thu cơ quan bảo hiểm	3.139.109	-	18.006.951	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiên Nam Hòa – Lợi nhuận được chia	522.500.000	-	522.500.000	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	41.644.445	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	460.095.058	-	555.941.348	-
Cộng	<u>1.671.912.653</u>	<u>-</u>	<u>2.892.837.918</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	2.503.333.025	-	3.887.239.465	-
Nguyên liệu, vật liệu	36.344.527.750	-	26.833.715.098	-
Công cụ, dụng cụ	77.842.462	-	90.075.996	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.167.058.667	-	4.235.446.290	-
Thành phẩm	27.821.931.050	-	20.943.168.892	-
Hàng gửi đi bán	2.861.042.220	-	9.177.229.575	-
Cộng	80.775.735.174	-	65.166.875.316	-

Một phần hàng tồn kho cuối năm đã được dùng thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn (Xem thuyết minh số V.16).

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	502.220.594	1.038.009.988
Công cụ dụng cụ	-	30.400.002
Cộng	502.220.594	1.068.409.990

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	12.434.856.552	46.927.462.071	830.791.346	1.721.393.682	2.385.993.250	64.300.496.901
Mua trong năm	-	6.671.500.000	1.332.845.455	-	-	8.004.345.455
Thanh lý	-	-	(57.662.000)	-	-	(57.662.000)
Số cuối năm	12.434.856.552	53.598.962.071	2.105.974.801	1.721.393.682	2.385.993.250	72.247.180.356
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.652.194.843	19.069.497.620	773.129.346	1.359.422.318	312.641.850	23.166.885.977
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	9.313.427.805	30.448.623.825	830.791.346	1.403.123.119	815.158.945	42.811.125.040
Khấu hao trong năm	473.113.614	4.750.193.009	83.302.842	108.977.495	268.370.802	5.683.957.762
Thanh lý	-	-	(57.662.000)	-	-	(57.662.000)
Số cuối năm	9.786.541.419	35.198.816.834	856.432.188	1.512.100.614	1.083.529.747	48.437.420.802
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	3.121.428.747	16.478.838.246	-	318.270.563	1.570.834.305	21.489.371.861
Số cuối năm	2.648.315.133	18.400.145.237	1.249.542.613	209.293.068	1.302.463.503	23.809.759.554
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	500.000.000
Số cuối năm	500.000.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	224.999.991
Khấu hao trong năm	99.999.996
Số cuối năm	324.999.987
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	275.000.009
Số cuối năm	175.000.013
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

9. Bất động sản đầu tư

	Nhà kho
Nguyên giá	
Số đầu năm	3.932.273.773
Số cuối năm	3.932.273.773
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	540.000.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	2.354.939.916
Khấu hao trong năm	225.333.408
Số cuối năm	2.580.273.324
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	1.577.333.857
Số cuối năm	1.352.000.449

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.



CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	9.570.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	-	9.570.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	34.506.371.573	23.899.045.815
Prominent Europe Ltd.	7.420.754.483	11.702.679.424
London Paris Ltd.	-	3.598.135.485
Lu Thai Textile Company Ltd	9.638.878.164	-
Các nhà cung cấp khác	17.446.738.926	8.598.230.906
Cộng	<u>34.506.371.573</u>	<u>23.908.615.815</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	-	818.791.104
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	-	818.791.104
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	2.467.975.347	4.988.370.137
Austen Brothers PTY Ltd.	1.981.011.499	1.929.198.941
Công ty Cổ phần Đầu tư K & G Việt Nam	-	2.445.023.680
Các khách hàng khác	486.963.848	614.147.516
Cộng	<u>2.467.975.347</u>	<u>5.807.161.241</u>

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	118.393.995	(118.393.995)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	72.870.856	1.994.884.300	(2.067.755.156)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	279.964.127	(279.964.127)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	334.814.451	1.905.568.579	(1.875.753.020)	364.630.010
Thuế thu nhập cá nhân	65.889.961	444.189.007	(485.645.720)	24.433.248
Tiền thuê đất	1.314.182.819	1.314.183.181	(2.628.366.000)	-
Các loại thuế khác	-	16.541.334	(16.541.334)	-
Cộng	<u>1.787.758.087</u>	<u>6.073.724.523</u>	<u>(7.472.419.352)</u>	<u>389.063.258</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.324.745.778	10.507.876.425
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	275.242.115	56.115.229
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.599.987.893	10.563.991.654
Thu nhập được miễn thuế	(2.090.000.000)	(2.090.000.000)
Thu nhập tính thuế	9.509.987.893	8.473.991.654
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.901.997.579	1.694.798.331

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 1.901.997.579 VND và thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu là 3.571.000 VND.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí tiền điện tháng 12 phải trả.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>809.997.926</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 – Các khoản chi hộ và phải trả khác	809.997.926	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>10.273.045.134</i>	<i>12.552.637.172</i>
Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn	753.712.088	455.248.771
Nhận đặt cọc ngắn hạn	3.572.555.052	4.491.740.965
Phải trả về cổ tức	5.037.897.000	4.164.877.500
Khoản thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	-	26.073.905
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	908.880.994	3.414.696.031
Cộng	11.083.043.060	12.552.637.172

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<i>6.549.840.000</i>	-
Vay Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 ⁽ⁱ⁾	6.549.840.000	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả tổ chức khác</i>	<i>49.890.588.483</i>	<i>44.430.838.635</i>
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	49.890.588.483	44.430.838.635
Cộng	56.440.428.483	44.430.838.635

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 để đầu tư máy móc thiết bị với lãi suất 04%/năm, thời hạn vay 12 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho nguyên phụ liệu vải, thành phẩm vải và quyền thụ hưởng từ L/C xuất khẩu (xem thuyết minh số V.5).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm được trình bày như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	44.430.838.635	30.980.119.148
Số tiền vay phát sinh	153.632.842.392	137.161.983.506
Chênh lệch tỷ giá	26.427.941	562.761.430
Số tiền vay đã trả	(141.649.680.485)	(124.274.025.449)
Số cuối năm	56.440.428.483	44.430.838.635

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.461.422.956	3.203.734.388	50.000.000	(1.240.901.627)	3.474.255.717
Quỹ phúc lợi	570.075.108	1.224.957.266	69.490.973	(1.453.593.104)	410.930.243
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		471.137.410	34.834.527	(23.340.622)	482.631.315
Cộng	2.031.498.064	4.899.829.064	154.325.500	(2.717.835.353)	4.367.817.275

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	20.000.000.000	10.056.433.983	917.599.771	30.974.033.754
Lợi nhuận trong năm	-	-	8.813.078.094	8.813.078.094
Trích lập các quỹ	-	264.392.343	(3.701.492.799)	(3.437.100.456)
Thường Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	-	-	(440.653.905)	(440.653.905)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(4.000.000.000)	(4.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	20.000.000.000	10.320.826.326	1.588.531.161	31.909.357.487

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	20.000.000.000	10.320.826.326	1.588.531.161	31.909.357.487
Lợi nhuận trong năm	-	-	9.422.748.199	9.422.748.199
Trích lập các quỹ trong năm	-	282.682.446	(4.711.374.100)	(4.428.691.654)
Thường Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	-	-	(471.137.410)	(471.137.410)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(5.600.000.000)	(5.600.000.000)
Số dư cuối năm nay	20.000.000.000	10.603.508.772	228.767.850	30.832.276.622

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	10.664.000.000	10.664.000.000
Ông Nguyễn Văn Tuấn	1.156.000.000	1.156.000.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	1.000.000.000	1.000.000.000
Các tổ chức và cá nhân khác	7.175.000.000	7.175.000.000
Cộng	20.000.000.000	20.000.000.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty tiếp tục phân phối lợi nhuận năm 2016 và tạm phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Báo cáo số 372/BC-CTCP được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt ngày 06 tháng 11 năm 2017. Chi tiết như sau:

	Tỷ lệ phân phối	Số tiền
Chia cổ tức năm 2016	3% mệnh giá	600.000.000
Chia cổ tức năm 2017	25% mệnh giá	5.000.000.000
Trích Quỹ đầu tư, phát triển	3% lợi nhuận sau thuế	282.682.446
Trích Quỹ khen thưởng	34% lợi nhuận sau thuế	3.203.734.388
Trích Quỹ phúc lợi	13% lợi nhuận sau thuế	1.224.957.266
Thường Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	5% lợi nhuận sau thuế	471.137.410
Cộng		10.782.511.510

Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông với tổng số tiền là 4.726.980.500 VND (năm trước là 3.884.562.000 VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

19a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 129.290,02 USD (số đầu năm là 476.475,25 USD).

19b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền hàng Gestion Make Inc. với số tiền 21.509,16 USD, tương đương 407.211.417 VND đã được xóa sổ do Công ty không còn khả năng liên lạc với công ty này.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	439.164.220.465	389.618.385.340
Doanh thu bán nguyên vật liệu	940.555.353	576.848.854
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.482.538.008	1.597.849.893
Doanh thu kinh doanh bất động sản	1.138.761.000	1.198.571.071
Cộng	<u>442.726.074.826</u>	<u>392.991.655.158</u>

Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	1.138.761.000	1.198.571.071
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	399.379.944	406.773.317
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	<u>739.381.056</u>	<u>791.797.754</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28		
Bán thành phẩm	2.203.638.683	9.673.637.147
Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi		
Bán thành phẩm	20.045.455	-
Cung cấp dịch vụ nhập khẩu	1.026.512.599	1.007.592.313
Công ty Cổ phần 28 Bình Phú		
Bán thành phẩm	31.213.576	9.545.455
Công ty Cổ phần 28.1		
Bán thành phẩm	-	26.818.182

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	406.605.205.220	358.314.576.611
Giá vốn của nguyên vật liệu đã cung cấp	812.658.006	296.966.573
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	868.371.801	848.103.623
Giá vốn kinh doanh bất động sản	399.379.944	406.773.317
Cộng	<u>408.685.614.971</u>	<u>359.866.420.124</u>

3. Doanh thu tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	339.668.806	144.196.383
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.712.640	9.723.043
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.089.708.597	1.197.807.804
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	285.021.901	-
Lãi từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	2.090.000.000	2.090.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.364.160	-
Cộng	<u>3.814.476.104</u>	<u>3.441.727.230</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.438.910.367	1.173.727.627
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	53.263.306	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	883.551.169
Cộng	<u>1.492.173.673</u>	<u>2.057.278.796</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	-	15.017.244
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	195.746.128	315.441.630
Chi phí quảng cáo, hàng mẫu, khuyến mãi	731.009.549	709.567.528
Chi phí xuất khẩu hàng	2.104.310.120	1.111.957.408
Các chi phí khác	194.745.480	40.615.606
Cộng	<u>3.225.811.277</u>	<u>2.192.599.416</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.044.725.955	16.128.918.565
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.892.923.738	1.436.848.263
Thuế, phí và lệ phí	1.150.155.567	953.612.388
Các chi phí khác	2.821.989.875	3.393.480.523
Cộng	<u>21.909.795.135</u>	<u>21.912.859.739</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	29.090.909	39.340.929
Thu nhập khác	81.487.349	65.227.842
Cộng	<u>110.578.258</u>	<u>104.568.771</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt do vi phạm hành chính	12.988.354	-
Chi phí khác	-	916.659
Cộng	<u>12.988.354</u>	<u>916.659</u>

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.422.748.199	8.813.078.094
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.428.691.654)	(3.437.100.456)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	(471.137.410)	(440.653.905)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.522.919.135	4.935.323.733
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.000.000	2.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.261</u>	<u>2.468</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	299.802.526.220	264.487.145.943
Chi phí nhân công	95.816.892.433	96.844.430.445
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.009.291.166	5.703.703.310
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.058.908.687	19.616.187.387
Chi phí khác	11.573.178.798	5.126.761.301
Cộng	<u>442.260.797.304</u>	<u>391.778.228.386</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	958.895.719	1.103.440.443
Tiền thưởng, phụ cấp	233.185.574	256.206.578
Cộng	<u>1.192.081.293</u>	<u>1.359.647.021</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bình Phú	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần 28.1	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28		
Các khoản chi hộ	1.924.225.771	1.633.504.319
Các khoản thu hộ	804.443.513	610.380.709
Chia cổ tức	2.666.000.000	2.132.800.000
Mua vật tư, nguyên liệu	534.687.789	751.653.114
Tiền thôi việc được hỗ trợ	-	1.005.920.602
Tiền chờ hưu được hỗ trợ	501.618.191	475.970.046
Vay	6.549.840.000	-
Lãi vay	127.440.570	-
Công ty Cổ phần Bình Phú		
Mua vật tư, thành phẩm	-	1.924.021.915

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4, V.10, V.11 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HƯNG PHÚ

Địa chỉ: 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là hoạt động sản xuất (chiếm hơn 98% doanh thu toàn Công ty trong năm) và hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là xuất khẩu ra nước ngoài.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2018



Nguyễn Thanh Định
Người lập



Tăng Hùng
Kế toán trưởng



Trần Kim Quỳnh
Tổng Giám đốc

